TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2025/DSST
Ngày 30-9-2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc.

2. Ông Lê Hoàng L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy– Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3, Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Cần Thơ*: Bà **Phạm Thị Anh Thư** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3, Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 258/2025/QĐST-DS ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Kiên L**

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: 969B/6 đường 26/3, khu vực 4, P. Ô Môn, Tp. Cần Thơ

- *Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng*: Bà **Nguyễn Phương C**, sinh năm 1988. Chức vụ: Quản lý cao cấp KHCN kiêm Quản lý cao cấp KHDN -PGD Ô Môn (QĐ v/v uỷ quyền ngày 09/7/2024) (Có mặt).

- *Bị đơn*: 1. Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1980.

2. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1986.

Ngụ cùng địa chỉ: ấp Thới Phong A, xã Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Nguyễn Văn P**, SN 1968 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thới Hiệp B, xã Đông Hiệp, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/05/2025 và đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Phương C trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Kiên L (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Trương Văn T, bà Trần Thị V có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A931004+A931007/HĐTD-CC ngày 22/11/2019. Theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho vay số tiền **40.000.000đồng** (Bốn mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 180 ngày; lãi suất vay: 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay vốn, ông T và bà V đã vi phạm nghĩa thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là **91.132.700đồng** *(Chín mươi mốt triệu một trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng);* (trong đó gốc: **37.777.900đồng**, lãi: **2.980.950đồng**, phạt lãi quá hạn **50.373.850đồng**) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 13/9/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Sau khi bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng sẽ trả lại tài sản đảm bảo là Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 65H1-168.11 do bà Trần Thị V đứng tên sở hữu cho bị đơn.

Phía bị đơn Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến phản hồi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2025 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P trình bày: Từ năm 2017 ông có ký hợp đồng làm cộng tác viên cho Ngân hàng TMCP Kiên L–Phòng GD Ô Môn. Ông có giới thiệu và hỗ trợ cho ông T và bà V làm hồ sơ thủ tục vay tiền của Ngân hàng TMCP Kiên L. Sau khi khách hàng nhận tiền xong thì hình thức thánh toán toán tiền gốc, lãi đều thông qua ông; ông trực tiếp thu và nộp lại cho Ngân hàng hàng ngày chứ Ngân hàng không trực tiếp đứng ra thu của khách hàng. Tất cả sổ sách chứng từ cộng tác viên đều nộp lại cho Ngân hàng, cộng tác viên không được giữ. Vì vậy, hiện nay ông cũng không nhớ khách nào còn nợ bao nhiêu tất cả các khoản thu khách hàng ông đều nộp lại cho Ngân hàng, khi thu nợ ông có ký sổ theo dõi thì khách giữ. Vì ông giới thiệu cho nhiều khách hàng và không có lưu giữ tài liệu nào nên ông cũng không biết rõ số tiền khách hàng còn nợ bao nhiêu,

ông cũng không có chứng từ gì để cung cấp cho Toà án. Ông có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên toà,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2025 là **91.505.283đồng** *(Chín mươi mốt triệu năm trăm lẻ năm nghìn hai trăm tám mươi ba đồng);* (trong đó vốn gốc: **37.777.900đồng**; lãi: **2.980.950đồng**; phạt lãi quá hạn: **50.746.433đồng**) và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 28/9/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Đối với tài sản thế chấp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 65H1-168.11 do bà Trần Thị V đứng tên chủ sở hữu, khi nào bị đơn trả xong nợ Ngân hàng có nghĩa vụ trả giấy xe bản gốc cho bị đơn, không yêu cầu xử lí tài sản thế chấp.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

+ Việc tuân theo P luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của P luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên toà.

+ Việc tuân theo P luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp P của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và quá trình tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ P luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 3, Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư P người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại toà án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt Toà án đã triệu tập hợp lệ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt nên Toà án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[3.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số A931004+A931007/HĐTD-CC ngày 22/11/2019 được ký giữa Ngân hàng TMCP Kiên L và ông Trương Văn T, bà Trần Thị V có căn cứ để xác nhận bị đơn có vay tiền Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 180 ngày; lãi suất vay: 16%/năm; lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Để đảm bảo cho khoản thì bị đơn còn thế chấp xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 65H1-168.11 do bà Trần Thị V đứng tên chủ sở hữu. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2025 là **91.505.283đồng** *(Chín mươi mốt triệu năm trăm lẻ năm nghìn hai trăm tám mươi ba đồng);* (trong đó vốn gốc: **37.777.900đồng**; lãi: **2.980.950đồng**; phạt lãi quá hạn: **50.746.433đồng**) và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 28/9/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Toà án đã tống đạt cho bị đơn các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Đơn khởi kiện; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố A931004+A931007/HĐTD-CC ngày 22/11/2019 kèm theo Giấy xe mô tô kiểm soát 65H1-168.11; Bảng sao kê thu tín dụng của Ngân hàng ... Nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm, phía bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi cho Toà án điều này chứng tỏ phía bị đơn cố tình lẫn tránh. Căn cứ vào nội dung Hợp đồng tín dụng các bên đã ký; Bảng sao kê thu tiền tín dụng xác định bị đơn chỉ trả được **2.222.100đồng** tiền gốc phần còn lại vẫn chưa thanh toán xong, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về tài sản cầm cố: Ngân hàng TMCP Kiên L có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 65H1-168.11 do bà Trần Thị V đứng tên chủ sở hữu cho bị đơn sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo của các đương sự được hiện theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 292, 293, 294 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 100, Điều 103, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L.

1. Buộc bị đơn ông Trương Văn T và bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền lãi tính đến ngày 27/9/2025 là **91.505.283đồng** *(Chín mươi mốt triệu năm trăm lẻ năm nghìn hai trăm tám mươi ba đồng);* (trong đó vốn gốc: **37.777.900đồng**; lãi: **2.980.950đồng**; phạt lãi quá hạn: **50.746.433đồng**). Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố đã ký kết.

2. Ngân hàng TMCP Kiên L có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển kiểm soát 65H1-168.11 do bà Trần Thị V đứng tên chủ sở hữu cho bị đơn sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu **4.575.264đồng** *(Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng).*

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **2.150.398đồng** *(Hai triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm chín mươi tám đồng)* tại phiếu thu số **0001271** ngày 25/7/2025 tại Thi hành án dân sự Tp. Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bố luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 tại Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tạc các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Hội thẩm nhõn dõn	**Thẩm phỏn – Chủ toạ phiờn toà**
Lờ Hoàng L **Phan Tấn Lạc**	**Trần Thị Kiều Trang**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 3,Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 3,Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kiều Trang